

Số: 15 /KL-TTT

Ninh Thuận, ngày 30 tháng 10 năm 2023

## KẾT LUẬN THANH TRA

### Trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại các Sở, ngành thuộc tỉnh

Thực hiện Quyết định số 111/QĐ-TTT ngày 17/8/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh về thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại 15 Sở, ngành thuộc tỉnh: *Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Công thương, Lao động, Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Tư pháp, Xây dựng, Y tế và Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh (sau đây viết tắt là các Sở, ngành thuộc tỉnh)*. Thời kỳ thanh tra từ năm 2017 đến tháng 6/2023. Từ ngày 06/9/2023 đến ngày 25/9/2023, Đoàn Thanh tra đã làm việc tại các Sở, ngành.

Trên cơ sở Báo cáo kết quả thanh tra số 01/BC-ĐTT ngày 16/10/2023 của Trưởng Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

### Phần I ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trong những năm qua, theo chức năng, nhiệm vụ, các Sở, ngành thuộc tỉnh đã chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch, chỉ đạo triển khai thực hiện cơ bản toàn diện trên các ngành, lĩnh vực thuộc nhiệm vụ công tác của mình. Tham mưu xử lý, giải quyết kịp thời các vấn đề, nội dung phát sinh theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Trong đó, quan tâm nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc chỉ đạo, thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Tổ chức triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN. Công tác thanh tra, đã tập trung thanh tra vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng như quản lý tài chính, ngân sách, tài sản công, đầu tư, xây dựng, đấu thầu, đấu giá; đất đai, tài nguyên, khoáng sản và các lĩnh vực liên quan giải quyết công việc trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp. Tăng cường công tác tiếp công dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Tập trung rà soát, xử lý các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh “điểm nóng”. Thực hiện tốt các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực. Qua đó, đã góp phần kiểm

ché, ngăn chặn tình trạng tham nhũng, tiêu cực, được cán bộ, đảng viên và Nhân dân đồng tình hưởng ứng, đánh giá cao, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh những thuận lợi, ưu điểm, việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ chuyên môn, tham mưu công tác quản lý Nhà nước nói chung, trách nhiệm thực hiện pháp luật về công tác thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và PCTN, TC của các Sở, ngành thuộc tỉnh nói riêng trong bối cảnh chung vẫn còn nhiều khó khăn nhất định. Xuất phát từ những nguyên nhân chủ yếu là do cơ chế quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn hạn chế, bất cập; tổ chức bộ máy còn chồng chéo, chưa tinh gọn, hoạt động chưa hiệu quả; Thủ trưởng đơn vị và bộ phận tham mưu chưa nắm vững các quy định, từ đó chưa phát huy vai trò, trách nhiệm trong việc triển khai, thực hiện đúng nội dung mà pháp luật đã quy định.

Với phương châm “*phòng ngừa, giải quyết sớm, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn*”, ngày 28/6/2023, Chủ tịch UBND tỉnh có Công văn số 2614/UBND-TCD về việc tổ chức rà soát, chấn chỉnh, khắc phục các vi phạm, khuyết điểm trong công tác quản lý Nhà nước; trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương, giao Thanh tra tỉnh khẩn trương rà soát, tiến hành thanh tra đột xuất trong năm 2023 đối với các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương về trách nhiệm thực hiện pháp luật công tác thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và PCTN, TC, nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, hạn chế, thiếu sót, sai phạm (nếu có) và xử lý theo quy định pháp luật; báo cáo UBND tỉnh để xem xét, chỉ đạo xử lý.

Ngày 17/8/2023, Chánh Thanh tra tỉnh ban hành Quyết định số 111/QĐ-TTT về thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các nội dung trên theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại 15 Sở, ngành thuộc tỉnh. Vì thời gian có hạn, Thanh tra tỉnh chỉ tập trung thanh tra trực tiếp đối với các nội dung chủ yếu tại các Sở, ngành thuộc tỉnh; không thanh tra các đơn vị trực thuộc của các Sở, ngành. Do đó, các đơn vị tự kiểm tra, chấn chỉnh theo quy định.

## **Phần II**

### **KẾT QUẢ THANH TRA**

Qua kiểm tra hồ sơ, làm việc với cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan; đối chiếu với quy định pháp luật, nhận thấy trách nhiệm thực hiện pháp luật về công tác thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và PCTN, TC của các Sở ngành thuộc tỉnh có những ưu điểm, hạn chế, tồn tại như sau:

*(Số liệu kết quả và hạn chế, tồn tại của từng Sở, ngành thuộc tỉnh theo Phụ lục 1 và 2 đính kèm Kết luận)*

#### **I. NỘI DUNG THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ THANH TRA**

##### **1. Ưu điểm:**

Một số Sở, ngành đã tập trung chỉ đạo, thực hiện các quy định về thanh tra. Có xây dựng kế hoạch thanh tra; thẩm quyền ra quyết định thanh tra; trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra, báo cáo kết quả thanh tra, kết luận thanh tra, công khai kết luận thanh tra và xử lý vi phạm về thanh tra; nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra, Người ra quyết định thanh tra trong quá trình thanh tra; giám sát, kiểm tra hoạt động của Đoàn thanh tra; tổ chức thực hiện quyết định xử lý sau thanh tra; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, lưu trữ hồ sơ thanh tra.

## **2. Tồn tại, hạn chế:**

Có 5/15 đơn vị còn tồn tại, hạn chế một số nội dung sau: Thiếu Thông báo kết thúc thanh tra trực tiếp tại các đơn vị; thiếu biên bản công bố kết luận thanh tra theo quy định; hồ sơ sắp xếp chưa đúng theo nhóm tài liệu, chưa đánh số mục lục tài liệu quy định; một số trường hợp thiếu nhật ký đoàn thanh tra theo quy định (*Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công thương, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch*).

## **II. NỘI DUNG THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN**

### **1. Ưu điểm:**

Một số Sở, ngành đã tập trung thực hiện tốt các quy định về tiếp công dân như: Có bố trí địa điểm tiếp công dân và tổ chức tiếp công dân; ban hành Nội quy, quy chế tiếp công dân; mở Sổ tiếp công dân; việc tiếp công dân của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật; theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

### **2. Hạn chế, tồn tại:**

- 04 đơn vị chưa kịp thời ban hành, bổ sung, thay thế Quy chế tiếp công dân cho phù hợp với quy định pháp luật (*Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch*);

- 01 đơn vị ban hành Lịch tiếp công dân chưa đảm bảo thành phần, nội dung theo quy định (*Sở Khoa học và Công nghệ*);

- 02 đơn vị Sổ tiếp công dân chưa đúng biểu mẫu quy định (*Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường*).

## **III. NỘI DUNG THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ KHIẾU NẠI.**

### **1. Ưu điểm:**

Một số Sở, ngành đã tập trung thực hiện tốt các quy định về khiếu nại như: Thu lý giải quyết khiếu nại; thực hiện đúng quy định về thời hạn giải quyết khiếu nại; tổ chức đối thoại; thực hiện quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại, ban hành quyết định giải quyết khiếu nại; công khai quyết định giải quyết khiếu nại; thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực

pháp luật; xử lý vụ việc khiếu nại đông người, phức tạp, tồn đọng, kéo dài; theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình khiếu nại và kết quả giải quyết khiếu nại.

## **2. Hạn chế tồn tại:**

Có 3/15 đơn vị còn tồn tại, hạn chế một số nội dung sau: Quyết định về việc xác minh nội dung đơn khiếu nại và Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu chưa đúng biểu mẫu quy định; thời gian ban hành Quyết định xác minh nội dung khiếu nại và Quyết định về việc giao nhiệm vụ xác định nội dung khiếu nại chậm sau khi Sở ban hành Thông báo thụ lý giải quyết; việc lập, quản lý hồ sơ, lưu trữ hồ sơ chưa đúng quy định (*Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Y tế*).

## **IV. NỘI DUNG THANH TRA TRÁCH NHIỆM VỀ TỔ CÁO**

### **1. Ưu điểm:**

Một số Sở, ngành đã tập trung thực hiện tốt các quy định về tố cáo như: Tiếp nhận, xử lý ban đầu thông tin tố cáo; thụ lý tố cáo; thẩm quyền giải quyết tố cáo, xác minh nội dung tố cáo và thời hạn giải quyết tố cáo; tiếp nhận, xử lý thông tin có nội dung tố cáo; ban hành kết luận nội dung tố cáo và việc xử lý kết luận nội dung tố cáo; bảo vệ người tố cáo; công khai kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo; theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình tố cáo và kết quả giải quyết tố cáo.

### **2. Hạn chế:**

Có 2/15 đơn vị còn tồn tại, hạn chế một số nội dung sau: Thời gian ban hành quyết định thụ lý chậm và thời gian giải quyết còn kéo dài theo quy định; Quyết định thụ lý không đúng theo biểu mẫu quy định; hồ sơ giải quyết tố cáo thiếu Thông báo việc thụ lý tố cáo, Thông báo về nội dung tố cáo, Quyết định Thành lập Đoàn (Tổ) xác minh nội dung tố cáo (*Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Y tế*).

## **V. NỘI DUNG THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

### **1. Ưu điểm:**

Một số Sở, ngành đã tập trung thực hiện các quy định về PCTN, TC như: Có xây dựng chương trình, kế hoạch công tác PCTN; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN; thực hiện các biện pháp về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của đơn vị như: tài chính, xây dựng cơ bản, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ; thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; thực hiện cải cách hành chính; kê khai tài sản, thu nhập, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập, xác minh tài sản, thu nhập, xử lý người có hành vi vi phạm nghĩa vụ trung thực trong kê khai tài sản, thu nhập, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm; chế độ thông tin, báo cáo về công tác PCTN.

### **2. Hạn chế:**

- Có 12/15 đơn vị còn tồn tại, hạn chế một số nội dung sau: Công khai minh bạch tài chính ngân sách chưa đảm bảo theo quy định như: công khai

không đúng biểu mẫu quy định; thời gian công khai chậm; một số trường hợp chưa công khai quý, 6 tháng, năm, quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 (*Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công thương, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch*).

- Có 02/15 đơn vị còn tồn tại, hạn chế một số nội dung sau: Công khai minh bạch trong đầu tư, xây dựng cơ bản chưa đảm bảo theo quy định như: công khai không đúng biểu mẫu quy định; thời gian công khai chậm; một số trường hợp chưa công khai quy định tại Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính (*Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch*).

- Có 08/15 đơn vị còn tồn tại, hạn chế một số nội dung sau: Công khai tài sản, thu nhập chưa đảm bảo quy định như: không có danh sách xác định đối tượng kê khai tài sản lần đầu, bổ sung và hàng năm kèm theo Kế hoạch kê khai tài sản, thu nhập; một số bản kê khai chưa đúng theo mẫu quy định, còn cắt bỏ các nội dung không có tài sản; bản kê khai tài sản không có người ký nhận; không mở sổ theo dõi, bàn giao, nhận bản kê khai tài sản, thu nhập hàng năm theo quy định; không có biên bản công khai tài sản, thu nhập tại cuộc họp cơ quan, đơn vị hoặc không có biên bản niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập tại trụ sở cơ quan, đơn vị; biên bản công khai tài sản không có chữ ký của người chủ trì cuộc họp và đại diện tổ chức công đoàn cơ quan, đơn vị; thời gian niêm yết chưa đúng thời gian quy định; hồ sơ lưu trữ trình tự thủ tục kê khai, công khai, bàn giao bản kê khai tài sản thu nhập chưa đầy đủ, sắp xếp không theo thứ tự; bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập về cơ quan kiểm soát thu nhập còn chậm chưa đúng thời gian quy định (*Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công thương, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch*).

- Có 09/15 đơn vị còn tồn tại, hạn chế một số nội dung sau: Chuyển đổi vị trí công tác chưa đảm bảo quy định như: Chưa xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác; còn áp dụng các Nghị định hết hiệu lực; nội dung kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác chưa thể hiện danh mục chuyển đổi; thẩm quyền chuyển đổi chưa đảm bảo theo quy định của Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ (*Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch*).

- Có 10/15 đơn vị còn tồn tại, hạn chế một số nội dung sau: Thực hiện kế hoạch giám sát xung đột lợi ích: còn một số trường hợp chưa xây dựng kế hoạch giám sát xung đột lợi ích; nội dung kế hoạch giám sát xung đột lợi ích còn chung

chung, chưa cụ thể theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ (*Sở Tư pháp, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công thương, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch*).

## **VI. KẾT QUẢ KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG CÒN TỒN ĐỘNG THEO KẾT LUẬN THANH TRA SỐ 1712/KL-TTTP NGÀY 07/7/2016 CỦA THANH TRA CHÍNH PHỦ:**

Qua kiểm tra các nội dung tồn tại theo bảng phụ lục kèm theo Kết luận thanh tra số 1712/KL-TTTP ngày 07/7/2016 của Tổng Thanh tra Chính phủ, các Sở, ngành đã thực hiện như sau:

### **1. Đối với Sở Giao thông Vận tải:**

Đã chỉ đạo khắc phục xong 04/04 nội dung, gồm: (1) *Lịch tiếp công dân không đúng quy định (nội dung, thời gian, thành phần); (2) Ghi chép Sổ tiếp công dân không đúng quy định; (3) Lãnh đạo Sở không tiếp công dân chưa đầy đủ theo quy định; (4) Không có quyết định giao nhiệm vụ xác minh khiếu nại, tố cáo.*

### **2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

Đã chỉ đạo khắc phục xong 10/10 nội dung, gồm: (1) *Lịch tiếp công dân không đúng quy định (nội dung, thời gian, thành phần...); (2) Ghi chép Sổ tiếp công dân không đúng quy định; (3) Lãnh đạo Sở không tiếp công dân chưa đầy đủ theo quy định; (4) Phê duyệt kế hoạch thanh tra hàng năm chậm; (5) Giải quyết khiếu nại, tố cáo chậm; (6) Công khai minh bạch tài chính ngân sách không đúng quy định; (7) Công khai, minh bạch trong đầu tư xây dựng không đúng Luật Đấu thầu và Luật PCTN; (8) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chưa bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn; (9) Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 158/NĐ-CP của Chính phủ; (10) Công khai minh bạch tài sản và thu nhập không đúng quy định.*

### **3. Sở Tài chính:**

Đã chỉ đạo khắc phục xong 09/09 nội dung: (1) *Không bố trí địa điểm tiếp công dân riêng; (2) Lịch tiếp công dân không đúng quy định (nội dung, thời gian, thành phần...); (3) Ghi chép Sổ tiếp công dân không đúng quy định; (4) Đơn đốc kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra hạn chế; (5) Giải quyết khiếu nại, tố cáo chậm; (6) Công khai minh bạch tài chính ngân sách không đúng quy định; (7) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chưa bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn; (8) Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 158/NĐ-CP; (9) Công khai minh bạch tài sản và thu nhập không đúng quy định.*

### **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

Đã chỉ đạo khắc phục xong 02/02 nội dung: (1) *Không bố trí địa điểm tiếp công dân riêng; (2) Thực hiện thanh tra không đúng nội dung kế hoạch thanh tra.*

### **5. Sở Khoa học và Công nghệ:**

Đã chỉ đạo khắc phục xong 02/02 nội dung: (1) Không bố trí địa điểm tiếp công dân riêng; (2) Thực hiện thanh tra không đúng nội dung kế hoạch thanh tra.

### **6. Sở Công thương:**

Đã chỉ đạo khắc phục xong 07/07 nội dung gồm: (1) Không bố trí địa điểm tiếp công dân riêng; (2) Lịch tiếp công dân không đúng quy định (nội dung, thời gian, thành phần...); (3) Ghi chép Sổ tiếp công dân không đúng quy định; (4) Lãnh đạo các Sở và UBND các huyện, thành phố tiếp công dân chưa đầy đủ theo quy định; (5) Công khai minh bạch tài chính ngân sách không đúng quy định; (6) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chưa bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn; (7) Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 158/ND-CP của Chính phủ.

### **7. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:**

Đã chỉ đạo khắc phục xong 13/13 nội dung, cụ thể: (1) Không bố trí địa điểm tiếp công dân riêng; (2) Lịch tiếp công dân không đúng quy định (nội dung, thời gian, thành phần...); (3) Ghi chép Sổ tiếp công dân không đúng quy định; (4) Lãnh đạo các Sở và UBND các huyện, thành phố tiếp công dân chưa đầy đủ theo quy định; (5) Công tác Thanh tra không đúng trình tự, thủ tục (không có kế hoạch thanh tra, chậm công bố quyết định thanh tra); (6) Thu lý giải quyết khiếu nại, tố cáo chậm; (7) Giải quyết khiếu nại, tố cáo chậm; (8) Không công khai kết luận nội dung tố cáo; (9) Công khai minh bạch tài chính ngân sách không đúng quy định; (10) Công khai minh bạch trong đầu tư xây dựng và quản lý dự án đầu tư xây dựng không đúng Luật Đấu thầu và luật PCTN; (11) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chưa bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn; (12) Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 158/ND-CP của Chính phủ; (13) Công khai minh bạch tài sản và thu nhập không đúng quy định.

### **8. Sở Tài nguyên và Môi trường:**

Đã chỉ đạo khắc phục xong 07/07 nội dung, cụ thể: (1) Ghi chép sổ tiếp công dân không đúng quy định; (2) Lãnh đạo Sở không tiếp công dân chưa đầy đủ theo quy định; (3) Đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra hạn chế; (4) Công khai minh bạch tài chính ngân sách không đúng quy định; (5) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chưa bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn; (6) Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 158/ND-CP của Chính phủ; (7) Công khai minh bạch tài sản và thu nhập không đúng quy định.

### **9. Sở Xây dựng:**

Đã chỉ đạo khắc phục xong 09/09 nội dung, cụ thể: (1) Ghi chép sổ tiếp công dân không đúng quy định; (2) Lãnh đạo Sở không tiếp công dân chưa đầy đủ theo quy định; (3) Đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra hạn chế; (4) Giải quyết khiếu nại, tố cáo chậm; (5) Công khai minh bạch tài chính ngân sách không đúng quy định; (6) Công khai minh bạch trong đầu tư xây

dựng và quản lý dự án đầu tư xây dựng không đúng Luật Đấu thầu và Luật PCTN; (7) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chưa bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn; (8) Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 158/NĐ-CP của Chính phủ; (9) Công khai minh bạch tài sản và thu nhập không đúng quy định.

**VII. Về báo cáo tình hình tiếp công dân theo Công văn số 3206/UBND-TCD ngày 06/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 1589/KH-TTCTP ngày 13/7/2023 của Thanh tra Chính phủ.**

Các Sở, ngành đã thực hiện báo cáo cơ bản đầy đủ các nội dung, biểu mẫu theo Đề cương kèm theo Kế hoạch số 1589/KH-TTCTP ngày 13/7/2023 của Thanh tra Chính phủ.

### **Phần III KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ**

#### **I. Kết luận:**

##### **1. Ưu điểm:**

Nhìn chung, các Sở, ngành trực thuộc UBND tỉnh đã triển khai thực hiện nhiệm vụ về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN, TC. Thực hiện cơ bản tốt kế hoạch thanh tra; trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra, báo cáo kết quả thanh tra, kết luận thanh tra, công khai kết luận thanh tra và xử lý vi phạm về thanh tra. Bố trí địa điểm tiếp công dân và tổ chức tiếp công dân; ban hành Nội quy, quy chế tiếp công dân; mở Sở tiếp công dân; việc tiếp công dân của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đảm bảo theo quy định. Xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo cơ bản đảm bảo trình tự, thủ tục quy định. Có triển khai xây dựng chương trình, kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN; thực hiện tốt một số biện pháp về PCTN, TC.

Các Sở, ngành đã tập trung khắc phục đầy đủ các tồn tại, hạn chế theo Kết luận thanh tra số 1712/KL-TTCTP ngày 07/7/2016 của Tổng Thanh tra Chính phủ; báo cáo tình hình tiếp công dân theo Công văn số 3206/UBND-TCD ngày 06/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 1589/KH-TTCTP ngày 13/7/2023 của Thanh tra Chính phủ.

##### **2. Tồn tại:**

Bên cạnh những ưu điểm nêu trên, trách nhiệm thực hiện quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN, TC tại một số Sở, ngành còn một số tồn tại, hạn chế (*thể hiện cụ thể nội dung, đơn vị tại phụ lục kèm theo*) như sau:

##### *a) Về thanh tra:*

Trình tự, thủ tục thiếu Thông báo kết thúc thanh tra trực tiếp tại các đơn vị; thiếu biên bản công bố kết luận thanh tra theo quy định; hồ sơ sắp xếp chưa đúng theo nhóm tài liệu, chưa đánh số mục lục tài liệu quy định; một số trường hợp thiếu nhật ký đoàn thanh tra theo quy định.



*b) Về tiếp công dân:*

Chưa kịp thời ban hành, bổ sung, thay thế Quy chế tiếp công dân cho phù hợp với quy định pháp luật; lịch tiếp công dân chưa đảm bảo thành phần, nội dung theo quy định; Số tiếp công dân chưa đúng biểu mẫu quy định.

*c) Về khiếu nại:*

Quyết định về việc xác minh nội dung đơn khiếu nại và Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu chưa đúng biểu mẫu quy định; thời gian ban hành Quyết định xác minh nội dung khiếu nại và Quyết định về việc giao nhiệm vụ xác định nội dung khiếu nại chậm sau khi Sở ban hành Thông báo thụ lý giải quyết; việc lập, quản lý hồ sơ, lưu trữ hồ sơ chưa đúng quy định.

*d) Về tố cáo:*

Thời gian ban hành quyết định thụ lý chậm và thời gian giải quyết còn kéo dài theo quy định; Quyết định thụ lý không đúng theo biểu mẫu quy định; hồ sơ giải quyết tố cáo thiếu Thông báo việc thụ lý tố cáo, Thông báo về nội dung tố cáo, Quyết định Thành lập Đoàn (Tổ) xác minh nội dung tố cáo.

*đ) Về phòng, chống tham nhũng:*

- Về công khai minh bạch tài chính ngân sách chưa đảm bảo theo quy định như: công khai không đúng theo biểu mẫu quy định; thời gian công khai chậm; một số trường hợp chưa công khai quý, 6 tháng và cả năm; thiếu báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán và quyết toán ngân sách Nhà nước năm theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61.

- Về công khai minh bạch trong đầu tư, xây dựng cơ bản chưa đảm bảo theo quy định như: công khai không đúng theo biểu mẫu quy định; thời gian công khai chậm; một số trường hợp chưa công khai quy định tại Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính.

- Về công khai tài sản, thu nhập chưa đảm bảo quy định như: không có danh sách xác định đối tượng kê khai tài sản lần đầu, bổ sung và hàng năm kèm theo Kế hoạch kê khai tài sản, thu nhập; một số bản kê khai chưa đúng theo mẫu quy định, còn cắt bỏ các nội dung không có tài sản; bản kê khai tài sản không có người ký nhận; không mở sổ theo dõi, bàn giao, nhận bản kê khai tài sản, thu nhập hàng năm theo quy định; không có biên bản công khai tài sản, thu nhập tại cuộc họp cơ quan, đơn vị hoặc không có biên bản niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập tại trụ sở cơ quan, đơn vị; biên bản công khai tài sản không có chữ ký của người chủ trì cuộc họp và đại diện tổ chức công đoàn cơ quan, đơn vị; thời gian niêm yết chưa đúng thời gian quy định; hồ sơ lưu trữ trình tự thủ tục kê khai, công khai, bàn giao bản kê khai tài sản thu nhập chưa đầy đủ, sắp xếp không theo thứ tự; bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập về cơ quan kiểm soát thu nhập còn chậm chưa đúng thời gian quy định.

- Về chuyển đổi vị trí công tác chưa đảm bảo quy định như: một số đơn vị chưa xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác; còn áp dụng các Nghị định hết hiệu lực; nội dung kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác chưa thể hiện danh mục chuyển đổi, thẩm quyền chuyển đổi chưa đảm bảo theo đúng quy định của Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

- Về thực hiện kế hoạch giám sát xung đột lợi ích: còn một số trường hợp chưa xây dựng kế hoạch giám sát xung đột lợi ích; nội dung kế hoạch giám sát xung đột lợi ích còn chung chung, chưa cụ thể... theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

*Các tồn tại, hạn chế trên đây sau khi được Đoàn Thanh tra chỉ ra, hướng dẫn chi tiết về hồ sơ, quy trình, thủ tục, biểu mẫu,... theo quy định của pháp luật thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và PCTN, TC, các Sở, ngành đã tiếp thu, xây dựng kế hoạch nghiêm túc khắc phục các tồn tại, hạn chế nêu trên.*

## **II. Kiến nghị:**

Trên cơ sở kết quả thanh tra, căn cứ quy định của pháp luật, Chánh Thanh tra tỉnh đề nghị Giám đốc các Sở: *Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Công thương, Lao động, Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Tư pháp, Xây dựng, Y tế và Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh* chỉ đạo, thực hiện các nội dung sau:

1. Tiếp tục phát huy kết quả đạt được về trách nhiệm thực hiện pháp luật trong công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN. Thường xuyên cập nhật đầy đủ các quy định mới có liên quan để triển khai, thực hiện kịp thời; rà soát các văn bản đã ban hành để điều chỉnh, bổ sung đảm bảo theo quy định. Chú trọng nâng cao chất lượng lập kế hoạch thanh tra có trọng tâm trọng điểm, chất lượng kết luận thanh tra và đôn đốc việc thực hiện các nội dung đã kết luận. Nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đúng quy định. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; có biện pháp khắc phục ngay các hạn chế, tồn tại trong việc chuyển đổi vị trí công tác và kê khai tài sản, thu nhập đảm bảo đúng quy định. Tăng cường công tác tự kiểm tra, phát hiện, chấn chỉnh, xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị mình.

2. Đối với nội dung tồn tại, hạn chế đã nêu tại khoản 2, Mục I phần III Kết luận, kiến nghị trên: Tổ chức xử lý, chấn chỉnh đối với tổ chức, cá nhân có liên quan để xảy ra các tồn tại, hạn chế trên theo thẩm quyền; đồng thời xây dựng kế hoạch tổ chức khắc phục dứt điểm các tồn tại, hạn chế đã nêu. Chỉ đạo Thanh tra Sở, Văn phòng Sở, các đơn vị trực thuộc và các cá nhân có liên quan tiếp tục rà soát tất cả các hồ sơ, kịp thời phát hiện tồn tại, hạn chế, thiếu sót hiện có và phát sinh mới về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN, TC để có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục, xử lý ngay, không để tái diễn.

3. Tổ chức thực hiện niêm yết công khai Kết luận thanh tra này ít nhất 15 ngày liên tục tại trụ sở làm việc; báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra tỉnh trong vòng 30 ngày kể từ ngày công bố Kết luận thanh tra theo quy định tại

Nghị định số 33/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thực hiện Kết luận thanh tra.

Trên đây là kết luận của Chánh Thanh tra tỉnh về trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN, TC tại các Sở: *Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Công thương, Lao động, Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Tư pháp, Xây dựng, Y tế và Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh.*

Giao Phòng Nghiệp vụ 3 Thanh tra tỉnh giúp Chánh Thanh tra tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận này./.

*(Đính kèm Phụ lục 1, 2 về kết quả và hạn chế, tồn tại của từng Sở, ngành thuộc tỉnh).*

**Nơi nhận:**

- Thanh tra Chính phủ;
- Cục II. TTCP;
- UBND tỉnh;
- Chánh Thanh tra;
- Đối tượng thanh tra;
- Lưu: VT, HSĐT.

**KT.CHÁNH THANH TRA  
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



**Nguyễn Khắc Đông**

PHỤ LỤC 1

KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT THANH TRA, TIẾP CÔNG DÂN,  
KHIẾU NẠI, TỔ CÁO CỦA CÁC SỞ, NGÀNH TỈNH  
Từ năm 2017 đến tháng 6/2023

(kèm theo Kết luận Thanh tra số 15/KL-TTT ngày 30/10/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh)

STT	LĨNH VỰC		CÁC SỞ, NGÀNH														
			KH&ĐT	Tài chính	GTVT	NN&PTNT	TN&MT	VH,TT &DL	TT&TT	KH&CN	Công Thươn g	LĐ-TB &XH	Nội vụ	Tư pháp	Xây dựng	Y tế	BQL KCN
1	Thanh tra	Thanh tra hành chính	01	00	00	24/24	05/05	04/04	01/01	04/04	03/03	09/09	04/04	07/07	00	13/13	00
		Thanh tra chuyên ngành	62/62	35/35	13/13	10/10	35/35	00	27/27	22/22	71/71	206/206	23/23	24/24	16/16	23/23	00
2	Tiếp công dân	Tiếp thường xuyên	00	00	00	00	850	00	00	00	100	246	36	14	18	10	00
		Tiếp định kỳ	78	78	78	78	78	78	80	78	78	78	78	78	78	78	78
3	Khiếu nại		01/01	00	04/04	00	00	01/01	01/01	00	00	00	00	01/01	00	04/04	00
4	Tổ cáo		00	00	00	01/01	00	00	00	00	00	01/01	00	05/05	00	02/02	00

PHỤ LỤC 2

**HẠN CHẾ, TỒN TẠI VIỆC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT THANH TRA, TIẾP CÔNG DÂN,  
KHIẾU NẠI, TỔ CÁO VÀ PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG CỦA CÁC SỞ, NGÀNH TỈNH**

**Từ năm 2017 đến tháng 6/2023**

*(kèm theo Kết luận Thanh tra số 15/KL-TTT ngày 30/10/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh)*

T T	Nội dung	CÁC SỞ, NGÀNH															Tồn tại, hạn chế	Kết quả đã khắc phục			
		GT VT	Tư pháp	NN và PT NT	Tài chính	KH và ĐT	TT và TT	KH và CN	Công thương	LD và TBXH	Nội vụ	TN và MT	Xây dựng	Y tế	VHTT và DL	BQL KCN			Tỉ lệ		
1	Không bố trí địa điểm TCD.																				
	Lịch TCD không đúng quy định (nội dung, thời gian, thành phần).																		1/15	Sở Khoa học và Công nghệ: Chưa đặt bản hiệu, nội quy tiếp TCD tại phòng TCD; Thông báo lịch TCD định kỳ thiếu thành phần tham gia cùng Lãnh đạo TCD theo quy định.	Đến nay, 1/1 đơn vị đã khắc phục các tồn tại, hạn chế trên
	Ghi chép Sổ TCD không đúng quy định.																		2/15	- Sở Khoa học và Công nghệ: Việc ghi chép Sổ TCD định kỳ, thường xuyên không có ghi chép đầy đủ các thông tin. - Sở Tài nguyên và Môi trường: Sổ TCD từ năm 2022 trở đi chưa thay đổi theo Mẫu số 03, TT số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của TTCP.	Đến nay, 2/2 đơn vị đã khắc phục tồn tại, hạn chế trên





																		<p>sắp xếp nhưng chưa đúng theo quy định tại Điều 50, TT số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của TTCP.</p> <p><b>- Sở Tài nguyên và Môi trường:</b> Một số hồ sơ sắp xếp chưa đúng theo quy định tại Điều 50, TT số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của TTCP, cụ thể: hồ sơ sắp xếp chưa đúng theo nhóm tài liệu, chưa đánh số mục lục tài liệu.</p> <p><b>- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:</b> + Hồ sơ có sắp xếp nhưng chưa đúng theo quy định tại Điều 50, TT số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của TTCP, cụ thể: hồ sơ sắp xếp chưa đúng theo nhóm tài liệu, chưa đánh số mục lục tài liệu.</p> <p>+ Đề nghị Sở sắp xếp, lưu trữ hồ sơ thanh tra theo nhóm, đánh mục lục tài liệu đầy đủ đúng theo quy định tại TT số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của TTCP (đã hướng dẫn); bổ sung báo cáo thực hiện các KLTT của các đơn vị được thanh tra.</p>	
	Đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra hạn chế.					x												<p><b>- Sở Tài chính:</b> Yêu cầu bổ sung các văn bản kiểm tra, đơn đốc thực hiện các KLTT vào phụ lục mục kiểm tra, đơn đốc thực hiện các KLTT.</p> <p><b>- Sở Thông tin và Truyền thông:</b> Đề nghị Sở rà soát, bổ sung đầy đủ các văn bản kiểm tra, đơn đốc, xử lý sau thanh tra (QĐ, công văn, Biên lai nộp tiền) tại phụ lục báo cáo. Sắp xếp, lưu trữ hồ sơ thanh tra theo đúng quy định.</p>	Đến nay, 2/2 đơn vị đã khắc phục các tồn tại, hạn chế trên



3	<b>Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</b>	Thu lý giải quyết khiếu nại, tố cáo chậm.																		
		Không có QĐ giao nhiệm vụ xác minh khiếu nại tố cáo.																		
		Giải quyết khiếu nại, tố cáo chậm.																		
		Về hồ sơ giải quyết KN.								x					x	x		3/15	<p><b>- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:</b> + Việc áp dụng các biểu mẫu chưa đúng với các biểu mẫu tại ND số 124/2020/ND-CP, cụ thể tại QĐ về việc xác minh nội dung đơn khiếu nại và QĐ GQKN lần đầu.</p> <p>+ Việc lưu trữ hồ sơ chưa đúng quy định theo QĐ số 2278/2007/QĐ-TTCT ngày 24/10/2007 ban hành quy chế lập, quản lý hồ sơ thanh tra, hồ sơ GQKN, hồ sơ GQTC.</p> <p><b>- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:</b> Thời gian ban hành QĐ xác minh nội dung KN và QĐ về việc giao nhiệm vụ xác định nội dung KN chậm sau khi Sở ban hành TB thụ lý giải quyết. Thời gian xác minh kéo dài nhưng không tham mưu ban hành QĐ gia hạn theo quy định tại.</p> <p><b>- Sở Y tế:</b> Qua kiểm tra hồ sơ cho thấy việc căn cứ các văn bản pháp luật trong quá trình giải quyết vụ việc không đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	Đến nay, 3/3 đơn vị đã khắc phục các tồn tại, hạn chế trên
								x					x			2/15	<p><b>- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:</b> + Hồ sơ chưa đảm bảo theo các biểu</p>			

		Về hồ sơ giải quyết tố cáo.															<p>mẫu theo ND số 31/2019/ND-CP ngày 10/4/2019 của CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo.</p> <p>+ Thời gian ban hành QĐ thụ lý chậm. Thời gian giải quyết kéo dài.</p> <p>+ Việc lưu trữ hồ sơ chưa đúng quy định theo QĐ số 2278/2007/QĐ-TTCT ngày 24/10/2007 của TTCT ban hành quy chế lập, quản lý hồ sơ thanh tra, hồ sơ GQKN, hồ sơ giải quyết tố cáo.</p> <p>+ Hồ sơ tố cáo không có văn bản thể hiện việc công khai KL nội dung tố cáo.</p> <p>- <b>Sở Y tế:</b> Hồ sơ cho thấy việc căn cứ các văn bản pháp luật trong quá trình giải quyết vụ việc không đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>Đến nay, 2/2 đơn vị đã khắc phục một số tồn tại, hạn chế; Riêng nội dung thời gian ban hành QĐ thụ lý chậm, thời gian giải quyết kéo dài, đơn vị khắc phục thời gian đến.</p>
		Không công khai kết luận thanh tra.																
4	Công tác phòng chống tham nhũng	Không xây dựng chương trình, kế hoạch PCTN.																
		Phổ biến, truyền truyền, giáo dục về PCTN, TC.																
			x			x											12/15	<p>- <b>Sở Giao thông vận tải:</b> Năm 2018, thời gian công khai dự toán NS năm còn chậm.</p> <p>- <b>Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn:</b></p> <p>+ Năm 2020, 2021 và 2022, Sở thực hiện công khai dự toán NS (đối với</p>

		<p>Công khai minh bạch tài chính ngân sách không đúng quy định.</p>														x	<p>một số QĐ điều chỉnh bổ sung dự toán) còn chậm theo quy định tại TT số 61/2017/TT-BTC.</p> <p>+ Sở không khắc phục được.</p> <p><b>- Ban Quản lý các Khu công nghiệp:</b> Giai đoạn từ năm 2017 đến tháng 6/2023, Đơn vị công khai dự toán thu - chi NSNN năm còn chậm và biểu mẫu chưa đúng; công khai thực hiện dự toán thu - chi NS quý I, chưa công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 6 tháng và cả năm; chưa báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán và quyết toán NSNN năm.</p> <p><b>- Sở Kế hoạch và Đầu tư:</b> Đề nghị khắc phục, hoàn chỉnh các biểu mẫu đảm bảo theo quy định.</p> <p><b>- Sở Thông tin và Truyền thông:</b> Việc công khai chưa đảm bảo: theo quy định tại TT số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và TT số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của TT số 61/2017/TT-BTC.</p> <p><b>- Sở Khoa học và Công nghệ:</b> Sở chưa công khai đánh giá thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý IV và cả năm; thiếu báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán và quyết toán NSNN năm 2020 theo quy định tại TT số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của TT số 61; các QĐ công khai dự toán thu - chi ngân sách năm thiếu căn cứ vào QĐ phân bổ giao dự toán của</p>	<p>Đến nay, 12/12 đơn vị đã khắc phục các tồn tại, hạn chế trên</p>
--	--	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---	---	---



																		hình công khai dự toán NSNN năm; chưa công khai đánh giá thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý I, II, III, IV, 6 tháng và cả năm; chưa báo cáo tình hình công khai quyết toán NSNN.	
																		<p><b>- Sở Tài nguyên và Môi trường:</b> Chưa thực hiện công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn NSNN theo TT số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính.</p> <p><b>- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:</b> Chưa thực hiện công khai tài chính đối với việc phê duyệt quyết toán hoàn thành dự án đường đi bộ ven biển KDL Ninh Chữ - Bình Sơn. Chưa có ngày, tháng, năm công khai Nâng cấp cơ sở vật chất Bảo tàng tỉnh và Trưng bày Nội thất Bảo tàng tỉnh theo TT số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính.</p>	Đến nay, 2/2 đơn vị đã khắc phục các tồn tại, hạn chế trên
																		<p><b>Sở Tài nguyên và Môi trường:</b> Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 48 Luật Đất đai năm 2013. Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch SDD quy định như sau: "<i>a) Việc công bố công khai được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được cơ quan nhà nước có thẩm quyền QĐ, phê duyệt.</i> Qua đó chiểu quy định thì thời điểm Sở tổ chức công bố công khai quy hoạch, kế hoạch SDD chậm so với quy định.</p>	Đến nay, 1/1 đơn vị đã khắc phục các tồn tại, hạn chế trên





																		Đề nghị ban hành KH xung đột lợi ích từ năm 2020 - 2022.		
																		Công khai về tuyển dụng, bổ trí, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ: qua kiểm tra, nội dung này các Sở, ngành đang được Thanh tra Bộ Nội vụ kiểm tra tại QĐ số 464/QĐ-TTBNV ngày 25/7/2023. Các tồn tại, hạn chế này đang được các Sở, ngành khắc phục.		
																		<p>Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định số số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của CP.</p>	<p>- <b>Sở Tài chính:</b> Trong thời kỳ thanh tra Sở thực hiện ban hành chưa đầy đủ các KH chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực hàng năm theo ND số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan.</p> <p>- <b>Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn:</b> KH không thể hiện số công chức chuyển đổi, vị trí chuyển đổi trong từng năm.</p> <p>- <b>Ban Quản lý các Khu công nghiệp:</b> Chưa ban hành KH chuyển đổi vị trí công tác từ năm 2020-2022 đúng theo quy định của Luật, PCTN năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của CP.</p> <p>- <b>Sở Khoa học và Công nghệ:</b> Nội dung trong KH không có danh mục vị trí chuyển đổi và không nêu họ tên cụ thể từng không chức.</p> <p>- <b>Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:</b> Sở ban hành chưa đầy đủ các KH chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng hàng năm, đồng thời nội dung KH chưa đúng theo</p>	<p>Đến nay, 9/9 đơn vị đã khắc phục các tồn tại, hạn chế trên</p>











